TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND HUYỆN P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HS-ST.
Ngày: 09 -5 -2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Quang T.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng T.
2. Bà Thân Thị Q.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân T, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh H - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn T;** Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 01 năm 1988; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Dương Văn L, sinh năm 1965, Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Bị cáo T là con duy nhất trong gia đình. T sống như vợ chồng với chị Vi Thị H, 1991 nhà ở Svà có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Dương Văn T bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P (Có mặt).

Người chứng kiến:

- Anh Lê Xuân T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 2068; Địa chỉ: TDP C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06/01/2022, tổ công tác Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện Dương Văn T, sinh năm 1988, trú tại xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi Tổ công tác tiếp cận T, T tự giác lấy từ túi áo bên phải T đang mặc ra 01 nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác, T khai nhận đây là ma túy Heroine, T mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong vật chứng gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong bì thư ký hiệu B.

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 06/01/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong (Ký hiệu A) cân xác định: Số chất bột màu trắng trong bì thư niêm phong (Ký hiệu A) có khối lượng 0,182 gam, lấy toàn bộ 0,182 gam số chất bột dạng cục màu trắng trên niêm phong vào bì thư (Ký hiệu A1) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 177/KL- KTHS ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì thư (Ký hiệu A1) gửi đi giám định là chất ma túy; loại Heroine có khối lượng 0,182 gam.

Hồi 08 giờ 45 phút ngày 11/02/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện P tiến hành mở niêm phong để kiểm tra đối với chiếc điện thoại đã thu giữ của T, kết quả không phát hiện gì liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Dương Văn T khai nhận: Bản thân T là người nghiện ma túy, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/01/2022 T có đi nhờ xe của một người không quen biết đến khu vực khu công nghiệp Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây T có hỏi và mua được của một nam thanh niên không quen biết 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được T cất số ma túy trên vào túi áo bên phải đang mặc, rồi đi tìm nơi để sử dụng tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác huyện P phối hợp cùng Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong dán kín (Ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,162 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 phong bì niêm phong dán kín (ký hiệu B1) bên trong có 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART

màu xanh cũ đã qua sử dụng. Hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 04/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Dương Văn T mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong dán kín ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,162 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

- Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART màu xanh cũ đã qua sử dụng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như kết luận điều tra và cáo trạng tuy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm được đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 06/01/2022, tại khu vực xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Dương Văn T là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trên người 0,182 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng T chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã Đ, huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...".

[3]. Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Xét các yếu tố về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các yếu tố về nhân thân đối với bị cáo, thấy rằng:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Căn cứ tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội, buộc cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong dán kín (Ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,162 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1. Hiện toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án huyện P. Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART màu xanh cũ đã qua sử dụng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Về nguồn gốc số ma túy (Heroine), T khai được một nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ tại khu vực khu công nghiệp Đ thuộc xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn T** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

2. Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2022.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì tư có ghi hoàn trả 0,162 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Dương Văn T, sinh năm 1988.

- Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART màu xanh cũ đã qua sử dụng của Dương Văn T để đảm bảo cho Thi hành án. Được niêm phong trong 01 bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đổ ký hiệu B1, ngoài bì thư có ghi điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng của Dương Văn T *(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quang T